

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN

**THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Công văn số /SNNMT-CCBVM ngày tháng năm 2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường, vừa qua, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây) ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây) chưa quy định phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường do trong thời gian qua chưa phát sinh hồ sơ.

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công bố thủ tục “thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường” tại Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; công bố thủ tục “thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)” tại Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 3454/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; tại Quyết định số 3454/QĐ-UBND, công bố danh mục 07 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường trong đó có thủ tục hành chính “thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường” và “thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)”; phí, lệ phí thẩm định thu theo quy định.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì:

“1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, bộ quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo sở quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

b) Đề án thu phí gồm: Phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí”.

Hiện nay, các đơn vị hành chính cấp tỉnh được sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, Thành phố Hồ Chí Minh (mới) gồm Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp môi trường nên phạm vi áp dụng, đối tượng áp dụng có sự thay đổi; Do đó, để phù hợp tình hình thực tế khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng **Đề án thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh** làm cơ sở đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá

tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thay thế Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây), Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Đề án thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG MỨC THU

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025.
- Luật Phí và Lệ phí ngày 07 tháng 12 năm 2020.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 1 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.
- Thông tư số 94/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 1 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quyết định số 106/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Nhà nước đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 973/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

II. ĐỐI TƯỢNG CHỊU PHÍ; MIỄN, GIẢM PHÍ

- Đối tượng chịu phí là các tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Không quy định về đối tượng miễn, giảm phí đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

III. PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ, THU PHÍ

III.1 Mức thu phí

III.1.1 Nguyên tắc xác định mức phí

Nguyên tắc xác định mức phí được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Luật Phí và Lệ phí là “*mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân*”.

Tại Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định:

“2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:

a) Căn cứ mức thu phí, lệ phí hiện hành (nếu có) để làm cơ sở đề xuất mức thu.

b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí.

c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định.

d) Tham khảo mức thu phí, lệ phí của các địa phương liền kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương”.

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sửa đổi, bổ sung điểm c và d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính) quy định:

“b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như: phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; phí thăm quan danh lam thắng cảnh; phí thăm quan di tích lịch sử; phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thư viện; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh

giấy phép môi trường; phí đăng ký giao dịch bảo đảm; lệ phí đăng ký cư trú): Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định”.”.

Theo quy định Luật Bảo vệ môi trường, cơ quan thẩm định ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Tại Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản như sau:

“1. Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (tại Điều này được gọi chung là hội đồng thẩm định) có trách nhiệm tư vấn cho thủ trưởng cơ quan thẩm định; chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về kết quả thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định có chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có), ủy viên thư ký, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc thảo luận công khai giữa các thành viên hội đồng thẩm định, giữa hội đồng thẩm định với chủ dự án, cơ sở theo hình thức tổ chức phiên họp chính thức và các phiên họp chuyên đề do chủ tịch hội đồng quyết định trong trường hợp cần thiết. Thành viên Hội đồng là đại diện cơ quan, tổ chức phải có văn bản cử người của cơ quan, tổ chức đó.

3. Phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có sự tham gia tại phiên họp (trực tiếp hoặc trực tuyến) từ 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên hội đồng thẩm định trở lên, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng được ủy quyền (sau đây gọi chung là người chủ trì phiên họp), ủy viên thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện;

b) Có sự tham gia của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án, cơ sở;

d) Đã nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên hội đồng thẩm định tham gia phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định có trách nhiệm viết bản nhận xét theo quy định tại Mẫu số 06, phiếu thẩm định theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho hội đồng tại phiên họp. Thành viên hội đồng thẩm định

vắng mặt được gửi bản nhận xét trước phiên họp chính thức của hội đồng và được coi là ý kiến của thành viên tham dự phiên họp chính thức của hội đồng nhưng không viết phiếu thẩm định. Thành viên hội đồng là đại diện cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nhận xét, đánh giá nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án liên quan đến phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

5. Đại biểu tham gia phiên họp của hội đồng thẩm định do cơ quan thẩm định quyết định trong trường hợp cần thiết. Đại biểu tham gia được phát biểu ý kiến trong các phiên họp của hội đồng thẩm định, chịu sự điều hành của người chủ trì phiên họp, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

6. Chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có) hội đồng thẩm định và ủy viên thư ký hội đồng thẩm định phải là công chức của cơ quan thẩm định hoặc công chức của cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan thẩm định, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường. Chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng được chủ tịch hội đồng ủy quyền trong trường hợp vắng mặt), ủy viên thư ký hội đồng có trách nhiệm ký biên bản họp hội đồng thẩm định.

7. Thành viên hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; được cung cấp tài liệu họp ít nhất 03 ngày trước phiên họp của hội đồng thẩm định; được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: khi tất cả thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp có phiếu thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung;

b) Không thông qua: khi có trên 1/3 (một phần ba) số thành viên hội đồng tham dự có phiếu thẩm định không thông qua;

c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

9. Trường hợp thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều này, chủ tịch hội đồng báo cáo cơ quan thẩm định xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án”.

Theo các quy định như trên, mức phí được xác định trong Đề án này phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước về phí và lệ phí.
- Đảm bảo công bằng trong việc nộp phí.
- Được tính đủ để đảm bảo ở mức tối thiểu chi trả cho tất cả các hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Đáp ứng được yêu cầu trước mắt và đồng thời phải thích ứng được với sự biến đổi có thể xảy ra trong tương lai.
- Phù hợp với khả năng đóng góp của đối tượng nộp phí.
- Cụ thể và dễ dàng cho việc tính toán, thu phí.
- Đảm bảo sự tương quan giữa mức thu phí đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố với mức thu phí do Bộ Tài chính ban hành (tại Thông tư số 38/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định, mức phí dao động từ 6 triệu đồng/hồ sơ đến 92 triệu đồng/hồ sơ; tại Thông tư số 07/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 2 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định, mức phí dao động từ 6 triệu đồng/hồ sơ đến 61 triệu đồng/hồ sơ); đảm bảo sự hài hòa giữa các địa phương liền kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng đã ban hành (như tại Hà Nội, theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022, mức phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dao động từ 6 triệu đồng/hồ sơ đến 15,7 triệu đồng/hồ sơ, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường dao động từ 7,3 triệu đồng/hồ sơ đến 13,1 triệu đồng/hồ sơ; tại Tây Ninh, theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021, mức phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dao động từ 5 triệu đồng/hồ sơ đến 20 triệu đồng/hồ sơ, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường dao động từ 8 triệu đồng/hồ sơ đến 20 triệu đồng/hồ sơ).

III.1.2 Chi phí của hoạt động thẩm định

Định mức chi phí của hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản được thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường. Thông tư này ban hành và áp dụng từ năm 2017 nên hiện nay việc áp dụng định mức theo quy định này cũng có phần thấp hơn chi phí thực tế tại thị trường. Do đó các định mức chi xây dựng tại Đề án này áp dụng khung mức chi tối đa để tính đúng, tính đủ các chi phí phát sinh thực tế.

a) Chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

- Hội đồng thẩm định: dự kiến tối đa là 10 thành viên gồm:

- + Chủ tịch: 01 người;
- + Phó Chủ tịch: 01 người;
- + Ủy viên thư ký: 01 người;
- + Ủy viên phản biện: 02 người;
- + Ủy viên khác: 05 người (Đại diện Đơn vị đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, đại diện Sở Ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến dự án).

+ Đại biểu tham dự (nếu có): dự kiến tối đa 03 đại biểu.

- *Chi phí cho bài nhận xét, đánh giá bằng văn bản của các thành viên/ủy viên Hội đồng thẩm định: 02 bài nhận xét của ủy viên phản biện x 500.000 đồng/bài + 08 bài nhận xét của thành viên/ủy viên hội đồng x 300.000 đồng/bài = 3.400.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

- *Chi phí tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định:*

Chi phí tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định: Chủ tịch (700.000đ) + Phó chủ tịch (600.000đ) + Ủy viên phản biện, ủy viên thư ký, ủy viên (300.000đ/người x 08 người) = 3.700.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).

- *Chi phí cho đại biểu mời tham dự Hội đồng thẩm định (dự kiến tối đa 03 người): 150.000 đồng/người/buổi x 03 người = 450.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

- *Chi phí nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ dự án, cơ sở hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định: 400.000đ/bài viết x 05 bài viết = 2.000.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

Kết luận: Tổng chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao là **9.550.000 đồng**.

b) Chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

- Hội đồng thẩm định: dự kiến tối đa là 15 thành viên gồm:

- + Chủ tịch: 01 người;
- + Phó Chủ tịch: 01 người;
- + Ủy viên thư ký: 01 người;

+ Ủy viên phản biện: 02 người;

+ Ủy viên khác: 10 người (Đại diện cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi; đại diện Sở Ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến dự án).

+ Đại biểu tham dự (nếu có): dự kiến tối đa 03 đại biểu.

- *Chi phí cho bài nhận xét, đánh giá bằng văn bản của các thành viên/ủy viên Hội đồng thẩm định: 02 bài nhận xét của ủy viên phản biện x 500.000 đồng/bài + 13 bài nhận xét của thành viên/ủy viên hội đồng x 300.000 đồng/bài = 4.900.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

- *Chi phí tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định:*

Chi phí tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định: Chủ tịch (700.000đ) + Phó chủ tịch (600.000đ) + Ủy viên phản biện, ủy viên thư ký, ủy viên (300.000đ/người x 13 người) = 5.200.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).

- *Chi phí cho đại biểu mời tham dự Hội đồng thẩm định (dự kiến tối đa 03 người): 150.000 đồng/người/buổi x 03 người = 450.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

- *Chi phí nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ dự án, cơ sở hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định: 400.000đ/bài viết x 05 bài viết = 2.000.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

Kết luận: Tổng chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao là **12.550.000 đồng**.

c) Chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Trong phạm vi các Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao không có dự án, cơ sở hoạt động khai thác khoáng sản nên phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) chỉ có đối với dự án đầu tư, cơ sở nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

- Hội đồng thẩm định: dự kiến tối đa là 15 thành viên gồm:

+ Chủ tịch: 01 người;

+ Phó Chủ tịch: 01 người;

+ Ủy viên thư ký: 01 người;

+ Ủy viên phản biện: 02 người;

+ Ủy viên khác: 10 người (Đại diện cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi; đại diện Sở Ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến dự án).

+ Đại biểu tham dự (nếu có): dự kiến tối đa 03 đại biểu.

- *Chi phí cho bài nhận xét, đánh giá bằng văn bản của các thành viên/ủy viên Hội đồng thẩm định: 02 bài nhận xét của ủy viên phản biện x 500.000 đồng/bài + 13 bài nhận xét của thành viên/ủy viên hội đồng x 300.000 đồng/bài = 4.900.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

- *Chi phí tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định:*

Chi phí tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định: Chủ tịch (700.000đ) + Phó chủ tịch (600.000đ) + thành viên/ủy viên phản biện, thành viên/ủy viên thư ký, thành viên/ủy viên (300.000đ/người x 13 người) = 5.200.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).

- *Chi phí cho đại biểu mời tham dự Hội đồng thẩm định (dự kiến tối đa 03 người): 150.000 đồng/người/buổi x 03 người = 450.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

- *Chi phí nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ dự án, cơ sở hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định: 400.000đ/bài viết x 05 bài viết = 2.000.000 đồng (Áp dụng định mức chi theo Khoản 6 Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC).*

Kết luận: Tổng chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) là **12.550.000 đồng**.

- Ngoài chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định, còn có chi phí liên quan đến tổ chức tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; đăng tải nội dung tham vấn trên trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định; gửi văn bản yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ; gửi thông báo kết quả thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ phê duyệt cho chủ dự án; công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định; các chi phí này được tính theo chi phí quản lý chung của đơn vị thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Theo quy định tại mục 2b, phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính: “*Chi phí quản lý chung: là chi phí có tính chất chung của đơn vị thực hiện nhiệm vụ, dự án như: Chi phí tiền lương và các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) cho bộ máy quản lý; chi phí điện, nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ cho bộ máy quản lý; chi phí sửa chữa thiết bị, công cụ, dụng cụ; chi phí nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của đơn vị trực tiếp thực hiện; chi hội nghị sơ kết, tổng kết của đơn vị, các chi khác mang tính chất quản lý có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường.*”

Chi phí quản lý chung được xác định theo tỷ lệ 15% tính trên chi phí trực tiếp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, dự án được tính chi phí quản lý chung tối đa 25 triệu đồng/năm/nhiệm vụ, dự án đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp đến 5 tỷ đồng; trường hợp nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp lớn hơn 5 tỷ đồng thì cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được bổ sung 0,003 của phần tăng thêm”.

Để đảm bảo việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) là khoản thu để bù đắp toàn bộ chi phí để thực hiện công việc thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất chi phí quản lý chung được xác định theo tỷ lệ 15% tính trên chi phí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

III.1.3 Đề xuất mức phí

Mức phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) được tính theo công thức sau:

$$M = M_{hd} \times 1,15$$

Trong đó:

M: mức phí cơ sở phải nộp (đồng).

M_{hd} : chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định (đồng).

1,15: hệ số tính chi phí quản lý chung (tỷ lệ 15%).

Từ công thức tính phí như trên, số phí đề xuất của các đối tượng khi thực hiện thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) như sau:

a) Mức phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đơn vị tính: đồng/hồ sơ

Đối tượng	Mức phí
Dự án đầu tư, cơ sở nằm trong Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao	11.000.000
Dự án đầu tư, cơ sở nằm ngoài Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao	14.500.000

b) Mức phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP): 14.500.000 đồng/hồ sơ

III.2 Phương thức nộp phí

Các tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) sẽ truy cập Cổng Dịch vụ công Thành phố (<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>) để thực hiện thanh toán trực tuyến theo quy định.

IV. DỰ TOÁN THU, CHI; TỶ LỆ ĐỂ LẠI

IV.1 Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí và các quy định hiện hành.

IV.2 Nguồn kinh phí

Khi xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm (bao gồm chi thù lao thành viên Hội đồng thẩm định và các nội dung chi khác liên quan công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản), các tổ chức thu phí căn cứ các quy định và phân cấp ngân sách hiện hành để xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác thu phí gửi Sở Tài chính cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI NỘP PHÍ; HIỆU QUẢ THU PHÍ

V.1 Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí

Theo mức phí quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường từ 11.000.000 đồng đến 14.500.000 đồng; tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường từ 6.000.000 đồng đến 31.200.000 đồng, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường từ 6.000.000 đồng đến 18.700.000 đồng; tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường từ 5.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường từ 10.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

- Do đó, mức phí đề xuất của các đối tượng khi thực hiện thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) gồm: mức phí của Dự án đầu tư, cơ sở nằm trong Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao là 11.000.000 đồng và mức phí của Dự án đầu tư, cơ sở nằm ngoài Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao là 14.500.000 đồng là phù hợp và khả năng đóng góp của người nộp phí sẽ đạt hiệu quả cao; **đảm bảo sự tương quan giữa mức thu phí đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố với mức thu phí do Bộ Tài chính ban hành (tại Thông tư số 38/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 07/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 2 năm 2023 của Bộ Tài chính); đảm bảo sự hài hòa giữa các địa phương liên kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.**

Ngoài ra, trong thời gian qua, khi thực hiện thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi

trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), các tổ chức, cá nhân đã thực hiện tốt việc nộp phí theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; không có trường hợp khiếu nại, khiếu kiện, phản ánh của tổ chức, cá nhân khi thực hiện nộp phí.

Mức thu dự kiến theo Đề án đề xuất: thực hiện thu phí theo phương án đề xuất như trên thì tổng số tiền phí dự kiến thu được khoảng 545.000.000 đồng/năm (Dự kiến có 10 hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của án đầu tư, cơ sở nằm trong Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; 25 hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của án đầu tư, cơ sở nằm ngoài Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; 05 hồ sơ thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản)

V.2 Hiệu quả thu phí

Việc thực hiện thu phí thẩm định là cơ sở để tổ chức hội đồng thẩm định; mức phí thẩm định như đề xuất tại đề án này là không thay đổi so với mức phí đã thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây); trong thời gian qua, không có trường hợp khiếu nại, khiếu kiện, phản ánh của tổ chức, cá nhân khi thực hiện nộp phí. Điều đó cho thấy mức phí nêu trên là phù hợp nên đảm bảo sẽ thu đủ mức phí theo đề xuất. Mức thu phí theo đề án đề xuất được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG